

Số: 164/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
cải tạo, nâng cấp ĐT.376 đoạn từ địa phận xã Ngọc Long (Km6+050)
đến địa phận xã Tân Việt (Km12+200)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung
về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp
ĐT.376 đoạn từ địa phận xã Ngọc Long (Km6+050) đến địa phận xã Tân Việt
(Km12+200);*

*Xét Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cải tạo,
nâng cấp ĐT.376 đoạn từ địa phận xã Ngọc Long (Km6+050) đến địa phận xã
Tân Việt (Km12+200); Báo cáo thẩm tra số 958/BC-KTNS ngày 06 tháng 12
năm 2021 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp
ĐT.376 đoạn từ địa phận xã Ngọc Long (Km6+050) đến địa phận xã Tân Việt
(Km12+200), với nội dung điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư như sau:

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu Km6+050, thuộc địa phận xã Ngọc Long; điểm
cuối Km12+200, thuộc địa phận xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ. Chiều dài tuyến
khoảng 6,15 Km.

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở các điểm khống chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đỏ thiết kế phù hợp với các công trình hiện trạng, đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

* Đoạn 1 từ Km6+050 - Km9+050

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 2 \times 10,5 \text{ m} = 21,0 \text{ m}$.

- Chiều rộng dải phân cách $B_{dpc} = 3,0 \text{ m}$.

- Chiều rộng vỉa hè bên trái $B_{vh} = 2 \times 5,0 \text{ m} = 10,0 \text{ m}$.

- Chiều rộng nền đường $B_n = 34,0 \text{ m}$.

* Đoạn 2 từ Km9+050 - Km12+200:

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 7,5 - 11,5 \text{ m}$.

- Chiều rộng nền đường $B_n = 7,5 - 13,9 \text{ m}$ (trên cơ sở hiện trạng tuyến).

- Chiều rộng vỉa hè theo hiện trạng.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt cấp cao.

đ) Xây dựng đơn nguyên cầu bắc qua sông Cầu Treo bên phải tuyến tại Km7+200 trên ĐT.376 tương tự đơn nguyên cầu bên trái tuyến. Kết cấu: cầu xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL; tải trọng HL.93; tổng chiều rộng cầu $B=17,0 \text{ m}$ (trong đó: phần xe chạy $10,5 \text{ m}$, lề đi bộ $1,0\text{m} + 4,5\text{m} = 5,5\text{m}$, lan can gờ chắn $2 \times 0,5\text{m} = 1,0 \text{ m}$).

e) Hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước đảm bảo phù hợp với quy hoạch và quy mô cấp đường.

g) Điện chiếu sáng: thiết kế hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo phù hợp với quy hoạch và quy mô tuyến đường.

h) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

i) Một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan đô thị khác nhằm đảm bảo tính đồng bộ dự án.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 16/9/2021 của HĐND tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền khi đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện; triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan. Khảo sát thực tế để có phương án thiết kế thi công tối ưu nhất đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.

- Cân đối nguồn vốn hàng năm từ nguồn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh và cấp huyện để bố trí vốn thực hiện dự án theo tiến độ đối với dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ Năm nhất trí thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin-Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn